TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2019/HS-PT
Ngày: 23-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bỉnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Đồng

Ông Nguyễn Duy Hoài

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLPT-HS, ngày 09-12-2019 đối với bị cáo Quách Thị Thúy H, Quách Thị Anh T do kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HS-ST; ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Quách Thị Thuý H** (tên gọi khác: L); sinh ngày 02-02-1992 tại tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKHKTT và cư trú: 03 PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn Tám, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; chồng: Đỗ Văn L, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại 03 PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Quách Thị Anh T**; sinh ngày 04-4-1994 tại tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKHKTT và cư trú: 03 PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại 03 PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Bị hại: Bà **Nguyễn Thị Phương**, sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT và cư trú: 36 PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Thị Thúy H, Quách Thị Anh T và bà Nguyễn Thị P cùng bán đồ ăn nướng trên đường PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 16 giờ ngày 21-01-2019, cho rằng bà P bán hàng giá thấp hơn giá mà H và T đang bán nên H và bà P có lời qua tiếng lại, H dùng tay tát vào mặt bà P một cái thì bà P lấy một con dao loại dao thái lan cán vàng để trên xe xiên nướng đâm về phía Hằng nhưng không trúng. H lùi lại lấy một cái ghế nhựa màu đỏ kích thước 26 x 26 x 44,5cm đánh vào phía đầu và mặt bà Phương 03 cái, dùng chân đá vào xe xiên nướng của bà P. Thấy vậy, T chạy lại dùng tay hất đổ xe xiên nướng của bà P thì bà P cũng chạy đến hất đổ xe xiên nướng của H thì H cầm ghế đánh vào người bà P làm bà P ngã xuống đất. Cùng lúc này, T lấy 01 ghế nhựa màu xanh kích thước 26 x 26 x 44,5cm ở cạnh đó đánh vào vai bà Phương 01 cái và H cầm ghế đánh thêm 01 cái vào đầu của bà P thì dừng lại. Sau đó, người nhà của T và H đưa bà P đi cấp cứu tại bệnh viên đa khoa tỉnh Lâm Đồng.

Vật chứng thu giữ: thu giữ của bà P 01 (một) con dao, loại dao Thái Lan, dài khoảng 20cm, bản rộng 1,5cm. Bà P khai nhận đã sử dụng con dao vào việc đánh nhau với bị cáo H.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị P, bị H và T dùng ghế nhựa đánh gây nên vết thương mũi má trái 4cm và gãy xương chính mũi. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/2019-TgT ngày 02-5-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Phương là 14% (mười bốn phần trăm), tổn thương do vật cứng có cạnh gây nên.

Sau khi sự việc xảy ra, hai bị cáo H và T đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu), bà P đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 30-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HS-ST; ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Quách Thị Thuý H 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Quách Thị Anh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù,

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa hai bị cáo và bị hại: Hai bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P khoản tiền mất thu nhập thực tế và tiền công thuê người chăm sóc trong thời gian bà P nằm viện điều trị thương tích 24 ngày với số tiền là 20.000.000đ (trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ).

Bản án còn xử lý vật chứng; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-11-2019 bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, tăng mức bồi thường. Tại phiên tòa bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, rút kháng cáo về phần tăng hình phạt và yêu cầu về trách nhiệm dân sự thêm 20.000.000đ; các bị cáo thống nhất về yêu cầu này, với mức mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357; Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự; ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ giữa hai bị cáo và bị hại; đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ ngày 21-01-2019, tại đường PNT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng, hai bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T đã sử dụng ghế nhựa (kích thước 26 x 26 x 44,5cm) là hung khí nguy hiểm đánh bà Nguyễn Thị P, trong đó bị cáo H dùng ghế đánh vào vùng đầu, mặt và người của bà Phương nhiều cái làm bà P ngã xuống đất. Bị cáo T dùng ghế nhựa đánh vào vai bà P 01 cái và bị cáo H tiếp tục cầm ghế đánh thêm 01 cái vào đầu của bà Phương. Hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị P bị vết thương mũi má trái 4cm và gãy xương chính mũi với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Trong vụ án này các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ sức khoẻ của con người là vốn quý và luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khoẻ của con người một cách trái pháp luật đều bị nghiêm cấm, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tại phiên tòa bị hại thay đổi nội dung kháng cáo, rút kháng cáo về phần tăng hình phạt và yêu cầu về trách nhiệm dân sự thêm 20.000.000đ; các bị cáo thống nhất về yêu cầu này, với mức mỗi bị cáo 10.000.000đ nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 20.000.000đ giữa hai bị cáo và bị hại; đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với hai bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do vụ án xét xử theo kháng cáo của bị hại nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với án phí dân sự xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn cho các bị cáo. Đối với số tiền 200.000đ bị hại bà Nguyễn Thị P nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0016890 ngày 19-11-2019 là không đúng quy định của pháp luật nên cần tuyên trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Quách Thị Thuý Hằng và Quách Thị Anh T; phần quyết định hình phạt của bản án số 153/2019/HS-ST; ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đối với bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T có hiệu lực pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại; sửa bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa hai bị cáo và bị hại:

Hai bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 40.000.000đ (20.000.000đ tại phiên tòa sơ thẩm và 20.000.000đ tại phiên tòa phúc thẩm); mỗi bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Quách Thị Thuý H và Quách Thị Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; miễn án phí dân sự cho các bị cáo.

Tuyên trả lại số tiền 200.000đ cho bị hại bà Nguyễn Thị Ph nộp tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0016890 ngày 19-11-2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND TP.Đà Lạt (3);
- VKSND TP.Đà Lạt (1);
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt (1);
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt (1);
- Bị cáo (2); Bị hại (1)
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Bỉnh